



CÓ NHỮNG ÁNG VẮN 0000

-7-

“THÒONG DÀNH KỂ CHUYỆN”

Lâu rồi, ngày tháng qua như chụp giựt. Riết rồi sống như mớ lục bình không rễ, dật dờ theo con nước lớn nước ròng. Sớm trưa chiều tối theo gót mùa màng lui tới, y hệt như tình nhân chung thủy mà lạt lẽo tới nước lã cũng chịu thua. Chuyện đời thì như khách không mời, qua lại không để lại dấu vết. Mọi thứ rồi như những cốc rượu quen mùi, nốc cạn tới lui mà chẳng cạn lại được chút dư vị nào cho ra hồn thế sự. Kể cả ba cái thứ văn chương chữ nghĩa vốn vẫn cặp kè như hồng-nhan-tri-kỷ mà rồi cũng chẳng sót lại chút nào lưu luyến. Cõi ngoài thì càng lúc càng vắng vẻ. Thân sơ gì cũng cứ lần lượt ôm thơ văn vùi lấp dưới ba cái đáy huyết tối om. Bên kia trời thì chữ nghĩa mà làm như đồ bỏ, cắt ghép bất kể, lờ có lần ngó qua mà cay xé hai con mắt. Nên y như kẻ không ăn cay cứ thấy ớt là sợ. Riết rồi sanh ra dị ứng với mớ câu cú được hình thành dưới sự “dạy bảo” của đám người ở tuốt trên đỉnh-cao-của-trí-tuệ-loài-người !!!

Phần số quả là không may đã phải bỏ xứ mà đi, mà rồi còn đứt lìa luôn cả mớ dây mơ rễ má vốn thường làm mắc mứu những hồn lưu lạc. Buồn ghê !

.....

Đã tưởng là vô vọng...

Vậy mà rồi có hôm lòng máy động như bất chợt gặp lại cố nhân, vốn đã biệt suốt mấy chục năm, sau khi lửa phần thư cháy rực một góc trời Nam... Lòng riêng dẫu đã có mời chai sạn dưng không rồi xúc động đến không ngờ. Hai con mắt như được vuốt ve bằng mớ nguyên âm với lại phụ âm “a á ơ u ơ” được kết hợp thành chữ đúng phép tắc, đẹp nghĩa lý mà Mẹ-Việt-Nam đã ngàn đời áp ủ và truyền dạy. Vậy là còn đó, còn đó giữa bao nhiêu ruộng rẫy, sau bao nhiêu ép uống, phá phách, triệt tiêu... cốt cho cạn nòi tuyệt giống cái lý tưởng nhân bản mà ông cha đã cố công xây dựng trải dài suốt bốn ngàn năm lịch sử.

Duyên do là không chờ mà bỗng dưng được đọc mấy dòng chữ Việt ở-bển mà nghe êm ru như tiếng dỗ em, những trưa hè... hồi đó. Thoáng qua như tà-áo-vần-quân mà làm rưng rức con tim vốn đã lặng lẽ tới gần như thiêu ngủ.

Thử sống lại một buổi chiều nào đó, trong hơn mười ngàn buổi chiều đã sống ở đó, bên cạnh một dòng sông vốn lặng lẽ khi mặt trời thiêu ngủ mà còn hé cặp mắt vàng hoe nhìn ngó nhân gian- qua văn chương của một người không hề quen biết.

Bài viết trong một trang Facebook dưới tên THOONG DÀNH KỂ CHUYỆN do một người quen còn ở bên chuyển qua cho đọc khính...

Những dòng chữ Việt nôm na, bình dị mà đắm đuối tình quê tới muốn làm chảy nước mắt...

.....

“ Chiều ở quê, thiệt ra không phải là một thời điểm, mà là một sinh thể...

Nó có hơi thở riêng, có nhịp tim ngầm nằm dưới lớp cỏ gà mọc chênh chếch bên bờ kênh, có ký ức rỉ ra từ những vết nứt nhỏ xíu trên vách lá chỗ từng dính sinh tay má. Chiều, không tới bằng đồng hồ, mà tới bằng tiếng gàu tát đĩa chậm dần, bằng bóng con trâu thoi còn rượt lũ chim sâu, và bằng cách ánh nắng luồn qua tàu lá chuối như muốn nói... "Thôi đủ rồi, bữa nay sống tới đây thôi!"

Trên nền đất nứt chân chim, ông Sáu hút thuốc. Có tiếng lửa bật lên, nhỏ như một tiếng nhớ nhà, rồi tắt. Bên kia sông, đứa con gái út nhà ai chải tóc, nước cây quẹt lên hai bên má, và trong gió thơm thanh thoát mùi dầu dừa. Mùi dừa đó quện với mùi khói rơm và tiếng chèo ghe xa xa - là bản giao hưởng không nốt nhạc, chỉ có người quê mới hiểu...

Ở đây, mặt trời không lặn, mà nhật quang rút êm xuống lòng đất như người mẹ rút tấm mền phủ lên con mình sau một ngày rong chơi mệt mỏi. Có thứ buồn rất nhỏ giọt, như sáp đèn cầy, như chai nước tương má chưa đầy nắp, như nỗi cô đơn nằm im không ai kêu tên trong lòng mấy bà già ngồi vá lưới.

Người thành phố không hiểu vì sao người quê hay ngồi thẩn ra nhìn chiều.

Thật ra không phải ngồi không mà là đang nghe.

Nghe tiếng mình tan vô đất.

Nghe ký ức rút xuống như nước ngầm.

Nghe một đời người lặng lẽ thở ra.

Có ai từng hỏi mình rằng “người quê có triết học không?”

Mình nói: Dạ có!

Chỉ là họ không viết ra. Họ nấu cơm bằng nó. Họ lợp lá bằng nó.

Họ uống một ngụm trà đường mà thở ra như thể hiểu vũ trụ này đã định hết rồi... cái gì tới sẽ tới, cái gì mất sẽ nhẹ như tro rạ.

Buổi chiều ở quê Nam Bộ là một thứ kinh nghiệm tinh thần.

Nó không kể chuyện.

Nó chỉ lặng lẽ cấy một hạt nhớ thương vô lòng dạ con người, mà hễ ai từng sống qua sẽ mang suốt đời...

những buổi chiều tà ở quê

...

đẹp quá! “

“Ráng chiều tràn xuống mặt sông như ai làm rót chén mỡ gà trong chái bếp, thứ ánh vàng dính nhớp quánh lại giữa lòng nước trơn tru, bất tịnh. Nước sông lúc đó không trôi, mà nó rục rịch...”

Trời không đỏ cũng không vàng. Nó ngập ngừng màu son đánh dờ, lửng lững giữa tình và tiếc. Cái thứ màu không ai đặt tên mà chỉ có thể nói là màu của người đàn bà từng hứa một cuộc trở về nhưng rồi mất hút trong gió mùa Chạp.

Một màu vàng như lòng đỏ hột vịt muối loang ra mặt sông một lớp lang trăm ngàn thứ ánh sáng ngậm muện phiền... Từng con nước trườn qua như da người già nhăn nheo, cam chịu, thấu hiểu cả trăm năm vụn kiếp sống trôi chảy mà không một lời oán thán.

Mặt sông thờ phập phồng như người mới hết sốt, đôi ba vạt ráng nghiêng ngả hết mấy lời cuối năm - hứa gầy, mong mỏng, chưa kịp thốt ra đã thành bụi tàn tro. Có con đò rẽ bóng bơi lững thững không muốn tới bờ, người ngồi trong đò co mình như tơ gai phơi sương song hành chung một mớ nỗi niềm quẩn chặt không ai gỡ.

Con chim chàng bè cất tiếng kêu bên cánh lá chàm trở lác đác... tiếng nó như gáy hụi hụi của người từng đánh mất một mối nhân duyên không dám kể tới thuật lui. Gió sà xuống lùa từng sợi tóc trời luẩn quẩn trên mặt nước, y chang mấy sợi chỉ vụn má hay ngắt ra từ áo vá:

“Phải biết lượm lật lại mấy cái đó, không thì đời nó rách hoài.”

Ráng bắt đầu rút. Trời gom lại từng vệt sáng cuối và để lại một thoáng dư quang thiệt đẹp để...

Lúc đó không ai nói chuyện với ai! Chỉ có tiếng ếch bắt đầu điểm danh bên bãi rác cũ và tiếng gà trống lạc lõng gáy trễ như không chịu nổi sự yên tĩnh đang trùm xuống xứ quê an hoà.

Người ngồi trên bờ cũng bất thình như mất cây nhìn trời, như bụi tre vừa nghe tin người xưa về trong giấc chiêm bao của đứa cháu gái mười sáu tuổi. Tất cả chỉ còn tiếng trầm ngâm của trời đất, mà thiệt ra không phải trời cũng không phải đất... chỉ là một nỗi nhớ không còn hình, không còn người, nhưng chưa chịu thôi thóp.

Và chừng đó - ở chính khoảnh khắc vàng rợi cuối cùng thì mặt sông bỗng chuyển thành một tấm kiếng mỏng tanh, soi thấu được hết một đời người đang đứng ngó nghiêng đôi bờ êm ả.”

Hay một buổi chiều nào khác...

“Chiều đó trời sụp xuống như nắp nồi đất úp hờ trên một nỗi nhớ chưa kịp nấu chín. Bà Hai Xuân ngồi lọt thỏm trong một bóng râm kể bên rễ mận đỏ dưới gốc cây bần già. Mè sông Vàm Nước Lạnh không động một sợi tơ nước, thời gian đang lặng lẽ cúi đầu nghe bà ngồi thờ vô ra. Trời không hẳn nghiêng mà như một sinh thể đang nằm chờ chết, ánh sáng thoi thóp trên mặt sông không trôi, không đứng mà chỉ còn lại một lớp da mỏng căng đầy nỗi băn khoăn chưa biết mình là thời gian hay hồi tưởng.

Ở tuổi đó của Bà Hai ai mà chẳng chờ... chờ giấc ngủ không dứt, chờ tiếng kêu ngoài cửa sổ từ một người đã khuất mặt khuất mày, chờ cái mùa mà cơn mưa đầu tiên rơi xuống trúng một cọng cỏ từng bị lãng quên.

Ráng chiều bắt đầu loang xuống như mực, mặt sông bỗng hiện ra như một tấm phim nơi mọi chuyện xảy ra cùng lúc: trái mận trên tay Bà Hai, một mùa hè rất xa, bóng người cha gánh nước trong thời chiến, tiếng gọi “Má ơi!” í ới vang lên giữa bão đạn mưa bom. Cả xứ sở trôi qua mí mắt Bà Hai Xuân mà không để lại dấu rạch nào trên da.

Rổ mận tròn mà lòng Bà Hai là một chuỗi hoài nghi uốn cong từng khúc đời. Mỗi khi Bà Hai Xuân im thinh như vậy thì trời cũng thường im lìm theo, chắc tại vì đất cũng từng nghe điều đó. Không ai cất lời vì tất cả đều đang nghe tiếng mận chín. Lúc ánh chiều rút khỏi mặt sông, cái bóng của bà dài đến mức tưởng như đang nổi bả với một thực thể khác... hình như là một Bà Hai Xuân khác ở phía bên kia thời gian.

Không phải tiếng rơi rụng mà là tiếng một khối im lặng vừa chạm tới cực điểm, mọi thứ được hóa giải trong một buổi chiều tà thiệt đẹp - sự sống, cái chết, nỗi nhớ, niềm vui, thắc mắc, niềm tin, luôn cái tên "Bà Hai Xuân" cũng không còn giữ được hình dạng của nó nữa.

Bà Hai Xuân đứng dậy với rổ mận còn đó, bà đi về phía ánh vàng cuối cùng nơi mé nước rút như lòng người đã thôi oán thán, và ở giây phút Bà Hai Xuân khuất sau bụi trâm bầu không ai thấy rõ, chỉ có mặt trời đang mở ra một nơi sâu hơn cả cái chết sau bụi trâm bầu, nơi những người như Bà Hai vẫn sống, vẫn ngồi bên rổ mận, đếm từng trái ký ức, từng hột chịu đựng, và từng buổi chiều chưa đặt được tên..."

Trời ơi những buổi chiều ở quê tôi, quê em, quê anh, quê chị... quê của chúng ta đã xa hút từ một nửa thế kỷ bỗng như dựng dậy giữa hồn ta từng giọt nắng, từng hơi gió, từng lọn mây, từng tiếng văng vẳng đưa kéo kẹt, từng mùi cơm chín thơm thơm mùi lúa mới, từng tiếng cười hồn hậu tiếng khóc thiết tha, tiếng kêu quang quác của bầy vịt về chuồng, tiếng thằng hai chọc ghẹo con ba lần lần sau hàng rào dâm bụt v.v... và v.v... Tìm đâu ra nếu không từ những câu văn bình dị mà không nôm na, nhẹ nhàng như khói cơm chiều bay lững lững, không hoa mỹ mà lại đẹp đến lặng người đó. Những câu văn viết ra thấy dễ như trở bàn tay mà không phải bàn tay nào cũng xoay trở được. Nhất là thứ bàn tay đã bị trui trong lò lửa nóng tới quá độ nhân tình.

Xin cảm ơn tác giả, dù lời cảm ơn có tới được tai mắt người viết hay không vẫn muốn được thiết lòng bày tỏ. Dẫu có muôn dặm nghịch trùng !

Cao Vị Khanh

* chữ vàng : trích Facebook THOÔNG DÀNH KỂ CHUYỆN